

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH THANH HÓA

1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Thanh Hóa

Giới thiệu chung về tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hóa là tỉnh cực Bắc miền Trung, lớn thứ 3 về dân số và đứng thứ 5 về diện tích của cả nước.

Năm 2018, dân số của tỉnh là khoảng 3,6 triệu người, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người là 41,1 triệu đồng (tương đương 1.785 đô la), tổng giá trị GRDP của toàn tỉnh là 146,2 nghìn tỉ đồng (6,35 tỉ đô la). Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2018 đạt 15,2% và năm 2019 là 17,2%, mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Cơ cấu kinh tế trong GRDP chuyển dịch theo hướng công nghiệp và dịch vụ, tỷ trọng công nghiệp xây dựng chiếm 44% (tăng 1,5%), ngành nông-lâm-thủy sản chiếm 12,7% (giảm 1,4%), dịch vụ chiếm 36,7% và thuế sản phẩm chiếm 6,6% (tăng 3,2%).



Năm 2019, sản xuất nông nghiệp mặc dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn châu Phi xảy ra trên diện rộng, giá trị sản xuất tăng 2,27% so với cùng kỳ. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh, giá trị sản xuất tăng tới 32,6% so với cùng kỳ. Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển khá, nhiều lĩnh vực khởi sắc, nhất là du lịch, xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ vận tải v.v.

Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Thanh Hóa

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, Thanh Hóa chịu tác động thường xuyên và nặng nề của *bão, lũ, lụt*, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân. Là một tỉnh ven biển (bờ biển dài hơn 102 km), Thanh Hóa chịu ảnh hưởng của hiện tượng *biển xâm thực, sạt lở bờ biển* đặc biệt là khu vực tại xã Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn¹.

Trong năm 2018, trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của 15 trận thiên tai, phá hủy nhiều công trình của Nhà nước và làm thiệt hại nghiêm trọng tính mạng, nhà cửa, tài sản của nhân dân (38 người chết và mất tích, 11 người bị thương, 362 nhà bị thiệt hại hoàn toàn, 59 điểm trường bị ảnh hưởng, hơn 30 nghìn ha lúa và hoa màu bị thiệt hại...), ước thiệt hại khoảng trên 2.800 tỷ đồng.

Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Thanh Hóa

Trước những dự báo về tác động của BĐKH đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từ năm 2011 UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020. Năm 2013, ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. Ngày 25-5-2017,

¹ Theo <http://m.tinmoitruong.vn/moi-truong/anh-huong-bien-doi-khi-hau-bo-bien-quang-cu---thanh-hoa-bi-xam-thuc-nghiem-trong-4-26483-1.html>

UBND tỉnh tiếp tục ban hành kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, chỉ đạo các cấp, ban, ngành chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH².

Nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về BĐKH, hoạt động thích ứng với BĐKH, phòng chống thiên tai, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được các ngành, các địa phương quan tâm thực hiện.

Một số dự án hợp tác quốc tế điển hình như Dự án “Nâng cao năng lực phòng ngừa thiên tai và ứng phó với BĐKH tại huyện Hoằng Hóa và Quảng Xương” do Tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ; Dự án “Phục hồi và quản lý rừng phòng hộ” do Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản tài trợ; Dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của BĐKH cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ GCF tài trợ tại tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 10-2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án “Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham (Quảng Xương)”. Để củng cố, nâng cấp hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất, thời gian qua, Tỉnh cũng đã đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa trên 475.000 m đê, 170.624m kè, sửa chữa, xây mới 391 công và trên 14,9 ha cây chắn sóng.

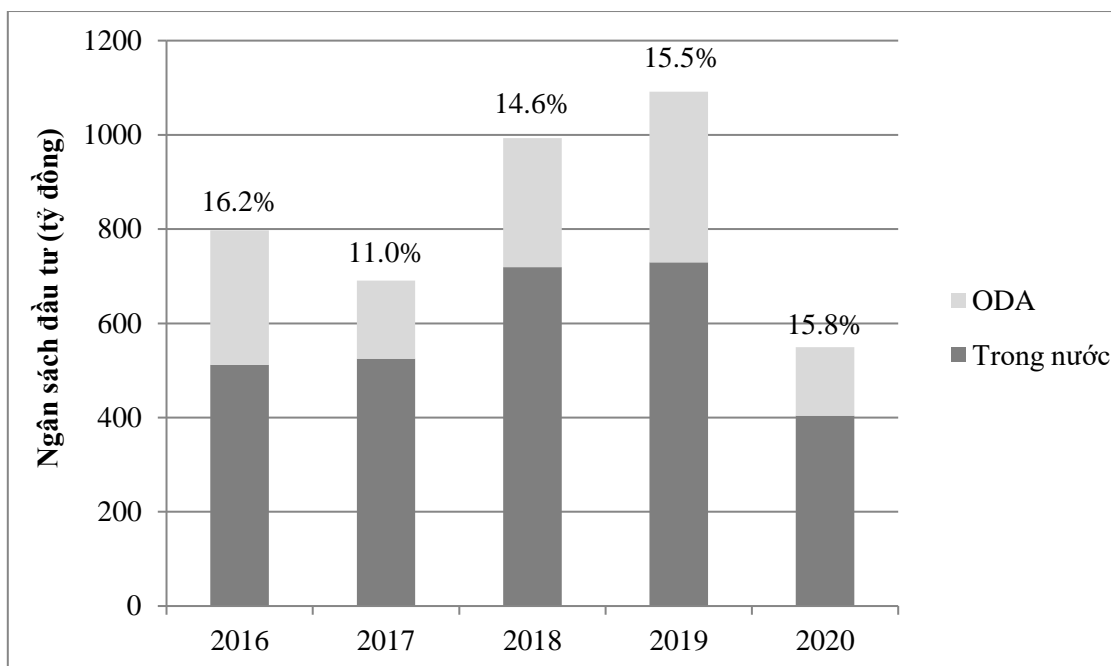
Theo đánh giá của Chi cục Biển và Hải đảo, Sở TN&MT, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là nguồn kinh phí thực hiện các dự án liên quan đến BĐKH (công trình nâng cấp đê sông, đê biển, trồng rừng phòng hộ v.v.), nhận thức của cộng đồng dân cư đối với BĐKH, năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai, giám sát BĐKH còn hạn chế.

Sở TN&MT tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, bổ sung chiến lược, chương trình ứng phó với BĐKH; triển khai xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với kịch bản BĐKH mới nhất được Bộ TN&MT công bố năm 2016.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Thanh Hóa

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH

² Theo <http://baothanhhoa.vn/moi-truong/tich-cuc-hanh-dong-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau/106981.htm>



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Thanh Hóa – phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột.

Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Thanh Hóa theo năm, từ 2016-2020 và theo nguồn vốn

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	512,0	285,2	797,2	64,2	35,8	4.914,6	16,2
2017	524,8	165,9	690,6	76,0	24,0	6.291,7	11,0
2018	719,5	273,5	993,0	72,5	27,5	6.782,1	14,6
2019	729,3	362,1	1.091,4	66,8	33,2	7.036,1	15,5
2020	403,7	145,7	549,4	73,5	26,5	3.487,7	15,8

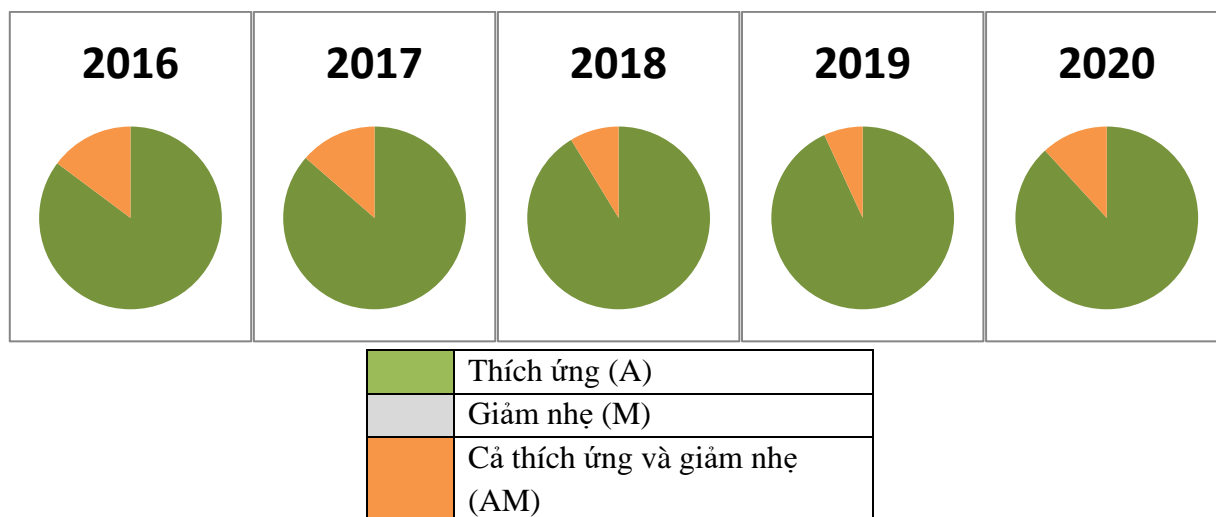
Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư liên quan đến BĐKH bình quân của Thanh Hóa là khoảng 824 tỷ đồng/năm. Ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu cao nhất vào năm 2019 (1.091 tỷ đồng) và thấp nhất vào năm 2020 (549 tỷ đồng).

Trong giai đoạn này, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 578 tỷ đồng, chiếm 70% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khoảng 246 tỷ đồng, chiếm 30%. Tỷ trọng đầu tư bằng nguồn ODA thay đổi theo năm, thấp nhất là 24% năm 2017 và cao nhất là 36% năm 2016.

Tỷ lệ chi đầu tư cho biến đổi khí hậu trên tổng chi đầu tư phát triển của toàn tỉnh thay đổi từ 11% đến 16%, trung bình 14,5% cho cả giai đoạn nghiên cứu.

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)

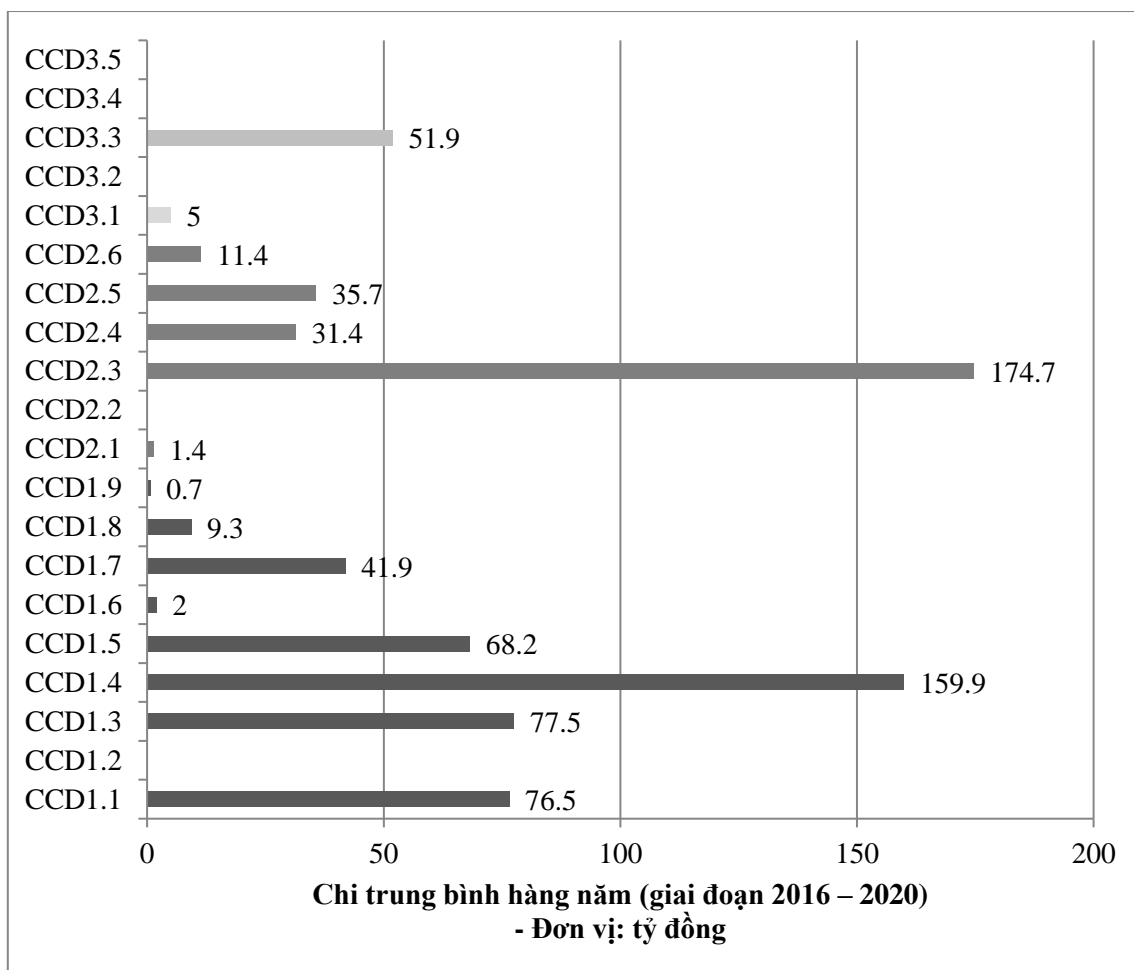
Số liệu chi tiết, đầu tư cho biến đổi khí hậu phân theo thích ứng và giảm nhẹ biến

Tỷ đồng/%	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	679,3	85,2%	602,9	86,4%	906,7	91,3%	1.016,4	93,1%	484,5	88,2%
Giảm nhẹ	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
Thích ứng & Giảm nhẹ	117,9	14,8%	94,7	13,6%	86,3	8,7%	75,1	6,9%	64,9	11,8%

Tại tỉnh Thanh Hóa, đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu chủ yếu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm tỷ lệ gần 90%, không ghi nhận dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tuy nhiên có các dự án đa mục tiêu, vừa đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng BĐKH được thực hiện, tổng mức đầu tư khoảng 440 tỷ đồng, đó là các dự án về trồng, chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, dự án cải tạo và xử lý nước thải đô thị, thị xã Bỉm Sơn, dự án cải thiện môi trường đô thị miền Trung v.v.

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Về lĩnh vực (chủ đề) dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, 05 trên 15 lĩnh vực đầu tư chính, chiếm 75% tổng giá trị đầu tư là những lĩnh vực sau:

- Giao thông, đầu tư 174,7 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 23,4%
- Đê và kè bảo vệ sông: đầu tư 159,9 tỷ đồng/năm, 21,4%
- Thủy lợi, đầu tư 77,4 tỷ đồng/năm, 10,4%
- Bảo vệ bờ biển và đê ven biển, đầu tư 76,5 tỷ đồng /năm, 10,2% và
- Chất lượng và cung cấp nước, đầu tư 68,2 tỷ đồng /năm, chiếm 9,1%.

Ngoài ra còn phải kể tới các lĩnh vực đầu tư như Cơ sở hạ tầng và xây dựng, Phát triển rừng, Cơ sở hạ tầng chuyên biệt chống chịu thiên tai, Quản lý và xử lý chất thải, Tăng cường giảm rủi ro thiên tai, Đánh bắt cá và thủy sản v.v.

Có thể thấy rằng, các lĩnh vực đầu tư nêu trên (trừ lĩnh vực Giao thông) đã được đề cập trực tiếp và/hoặc gián tiếp trong các Kế hoạch/Chương trình hành động của địa phương liên quan đến biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, đó là: Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAPs), Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP), Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA) và Kế hoạch hành động REDD⁺ (2016-2020), các hoạt động này phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (CTMTQG) đến năm 2015 của Việt Nam.

2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng (2016-2020, 20,5%)
2. Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8). (2016-2020, 16,2%)
3. Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện y tế (2016-2020, 11,6%)
4. Xử lý sạt lở bờ biển Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn. (2016-2020, 10,2%)
5. Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hoá. (2016-2020, 9,1%)

2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	X
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	✓ ³
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	✓
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không	

³ Ngày 23/6/2011, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 2001 / QĐ-UBND ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) của tỉnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020; Và Quyết định số 3716 / QĐ-UBND, ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.